

Số: 3068 /KLTr-ĐCKS

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2017

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Bình Nguyên, xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng hạ tầng Tân Ốc Đảo

Thực hiện Quyết định số 399/QĐ-ĐCKS ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra chuyên đề quản lý hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, trong các ngày 27/4, 10/5 và ngày 20/5/2017, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra hoạt động khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Bình Nguyên, xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng hạ tầng Tân Ốc Đảo hoạt động theo Giấy phép số 518/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2010 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cấp.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 05/BC-TTr ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Đoàn thanh tra, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

I. Khái quát chung

1. Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng hạ tầng Tân Ốc Đảo hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty cổ phần, mã số 4300354952 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 15/6/2007, thay đổi lần thứ 8 ngày 14/10/2016, trong các ngành nghề đăng ký kinh doanh có ngành nghề khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.

2. Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cho phép khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Bình Nguyên, xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tại Giấy phép số 518/QĐ-UBND ngày 06/4/2010 (diện tích khu vực khai thác: 6,85ha; trữ lượng khai thác: 1.200.000 m³; mức sâu khai thác: +25,0m; công suất khai thác giai đoạn 1 đến năm 2015: 50.000m³/năm; công suất khai thác giai đoạn 2 từ năm 2016 đến năm 2024: 120.000m³/năm; thời gian khai thác: 14 năm, đến tháng 02/2024).

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Về lĩnh vực khoáng sản

1.1. Tại khu vực khai thác:

- Đã cắm các mốc ranh giới khu vực được phép khai thác khoáng sản ngoài thực địa; quy cách mốc đúng theo quy định; có sự sai lệch về tọa độ, vị trí giữa các mốc tại thực địa so với Giấy phép, Công ty đã cắm lại mốc ranh giới đúng vị trí; có biên bản bàn giao mốc giới ngày 14/4/2010. 8800

- Khai thác trong diện tích được cấp phép khai thác; Áp dụng phương pháp khai thác lộ thiên, đá sau khi nổ mìn được vận chuyển về khu vực xay nghiền gần khu vực mỏ để xay nghiền thành đá thành phẩm các loại.

- Thiết kế mỏ được lập dựa trên cơ sở kết quả thăm dò trữ lượng khoáng sản. Một số thông số của hệ thống khai thác (trình tự khai thác, hướng tiến của công trình mỏ) chưa phù hợp với thiết kế. Về phía Đông khu vực gần moong đang khai thác có chiều cao tầng, góc nghiêng sườn tầng còn lớn, có nguy cơ mất an toàn. Qua làm việc, Công ty đã mua quyền sử dụng đất của người dân với chiều dài 200m, rộng 20m để cải tạo thông số hệ thống khai thác nhằm đưa về trạng thái an toàn, theo báo cáo Công ty sẽ thực hiện trong năm 2017.

- Đã cắm các biển báo hiệu, bảng chỉ dẫn an toàn đặt tại những vị trí cần thiết ở khu vực được phép khai thác.

1.2. Việc thực hiện các quy định khác:

- Đã thông báo ngày bắt đầu khai thác cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện (Công văn số 33/CV-2010 ngày 08/10/2010).

- Sản lượng khai thác (khoáng sản nguyên khai) trong thời kỳ thanh tra: năm 2015: 63.550m³; năm 2016: 163.850m³; từ 01/01/2017 đến 20/5/2017: 17.650m³.

- Đã lập, thẩm định, phê duyệt và nộp Thiết kế cơ sở mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

- Đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ; thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

2. Về lĩnh vực khác có liên quan

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án khai thác mỏ đá granit Bình Nguyên được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 26/3/2010.

- Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác mỏ đá granit Bình Nguyên đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày 31/12/2014.

- Đã thực hiện quan trắc, giám sát môi trường định kỳ trong thời kỳ thanh tra; lập sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; đã xây dựng kho lưu trữ chất thải nguy hại, ký hợp đồng vận chuyển chất thải nguy hại.

- Có Quyết định cho thuê đất để khai thác khoáng sản của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; chưa ký lại Hợp đồng thuê đất số 45/HĐTD ngày 30/8/2012 để khai thác khoáng sản theo quy định.

- Công ty đã hợp đồng dịch vụ nổ mìn với Chi nhánh Công nghiệp hóa chất mỏ Quảng Ngãi tại hợp đồng số 15/2066-HĐNM ngày 02/12/2016 về việc cung cấp vật liệu nổ công nghiệp, vận chuyển và thi công nổ mìn tại mỏ đá Bình Nguyên và được Sở Công Thương cấp giấy đăng ký sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số 283/SCT-KTAT-MT để nổ mìn phá đá.

- Đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi với tổng số tiền (năm 2016 và năm 2017) là: 1.382.400.172 đồng.

- Thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong thời kỳ thanh tra như: Thuế tài nguyên: 2.297.675.945 đồng; phí bảo vệ môi trường: 429.090.000 đồng; ký quỹ phục hồi môi trường: 1.046.924.000 đồng.

III. Kết luận

1. Những ưu điểm chính

1.1. Đã cắm các điểm mốc ranh giới khu vực được phép khai thác khoáng sản ngoài thực địa; thông báo ngày bắt đầu khai thác cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện theo quy định; đã lắp đặt trạm cân và camera.

1.2. Thực hiện các quy định trong hoạt động khai thác như: bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ; ban hành nội quy, an toàn lao động; báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; xây dựng kho chứa chất thải nguy hại.

1.3. Khai thác trong diện tích được cấp phép; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, không xảy ra tình trạng khai thác trái phép trong khu vực được phép khai thác.

1.4. Thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; đồng thời thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác; giải quyết việc làm cho người lao động tại địa phương.

2. Những tồn tại, vi phạm

2.1. Thiết kế mỏ lập chưa phù hợp với hiện trạng mỏ; chưa cải tạo các thông số hệ thống khai thác ở bờ kết thúc phía Đông mỏ.

2.2. Đã lập bản đồ địa hình, bản vẽ 04 mặt cắt hiện trạng khu vực được



phép khai thác khoáng sản năm 2016 nhưng chưa phù hợp giữa bản đồ và mặt cắt hiện trạng; bản đồ địa hình chưa thể hiện các tầng khai thác, chưa phản ánh đầy đủ các thông tin theo hướng dẫn.

2.3. Đã làm việc với các cơ quan liên quan để ký lại hợp đồng thuê đất nhưng đến nay vẫn chưa hoàn thành việc thuê đất.

2.4. Công ty đã ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đến năm 2017, tuy nhiên chưa thống nhất với cách tính để nộp tiền trượt giá năm 2014.

2.5. Công ty ký hợp đồng với đơn vị khác để khoan tạo lỗ khai thác tại Hợp đồng số 26/2016/HĐKT ngày 27/12/2016, tuy nhiên trong Hợp đồng chưa làm rõ sự phối hợp các khâu trong khoan, nổ mìn, xúc bốc, vận chuyển; chưa làm rõ trách nhiệm về an toàn của từng đơn vị...

IV. Yêu cầu, kiến nghị

1. Yêu cầu Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng hạ tầng Tân Ốc Đảo

1.1. Rà soát, điều chỉnh Thiết kế mỏ trên cơ sở bản đồ hiện trạng năm 2016; trong đó thể hiện các thông số để ưu tiên cải tạo các thông số hệ thống khai thác ở bờ kết thúc phía Đông mỏ; có phương án thoát nước hợp lý...; nộp thiết kế mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

1.2. Lập Bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản, thống kê kiểm kê trữ lượng theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1.3. Khẩn trương làm việc với cơ quan liên quan để ký lại hợp đồng thuê đất khai thác mỏ; rà soát, điều chỉnh các số liệu cho thống nhất giữa thiết kế cơ sở, dự án đầu tư, thiết kế mỏ, hồ sơ về môi trường... theo Giấy phép đã cấp.

1.4. Báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để thống nhất cách xử lý việc tính tiền trượt giá trong ký quỹ phục hồi môi trường năm 2014.

1.5. Điều chỉnh Hợp đồng số 26/2016/HĐKT ngày 27/12/2016 để đảm bảo vấn đề an toàn trong hoạt động khai thác mỏ.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

2.1. Chỉ đạo các cơ quan chức năng của tỉnh và chính quyền địa phương nơi có khoáng sản đôn đốc, giám sát việc khắc phục các tồn tại, vi phạm của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng hạ tầng Tân Ốc Đảo trong hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Bình Nguyên, xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

2.2. Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Công ty để thống nhất cách xử lý việc tính tiền trượt giá trong ký quỹ phục hồi môi trường năm 2014.

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra này, Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng hạ tầng Tân Ốc Đảo phải thực hiện các yêu cầu nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công ty CP ĐTXD hạ tầng Tân Ốc Đảo (để thực hiện);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà;
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc; (để báo cáo);
- Tổng Cục trưởng Đỗ Cảnh Dương;
- Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh Quảng Ngãi (để chỉ đạo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục KSHĐKS miền Trung (để đôn đốc, theo dõi);
- Cục KSHĐKS miền Bắc (để tổng hợp);
- Lưu: VP, KSMT (CT,10).



**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Lại Hồng Thanh

